TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 25/8/2021
V/v"Tranh chấp chia di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp chia di sản thừa kế" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần L, sinh năm 1970
Địa chỉ: Xóm 3, thôn TS, xã TT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1952
Địa chỉ: Xóm 5, thôn TS, xã TT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Trần Thị A, sinh năm 1949
2. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1962
3. Ông Trần T, sinh năm 1966
Đồng trú tai địa chỉ: Xóm 5, thôn TS, xã TT, huyện TS, tỉnh Bình Định.
4. Ông Trần L1, sinh năm 1968
Địa chỉ: Xóm 3, thôn TS, xã TT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn ông Trần L có mặt, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2020 và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần L trình bày:

Cha ông là Trần K và mẹ là Phan Thị L3, cha ông chết 2008, mẹ ông chết năm 1973, cha mẹ ông chết không có để lại di chúc. Cha mẹ ông có 04 người con: Bà Trần Thị H1, ông Trần T; ông Trần L2 và ông (Trần L). Cha ông còn có 02 người con riêng là bà Trần Thị A, ông Trần Ngọc H. Ngoài ra cha mẹ ông không còn có con riêng hay con nuôi gì, ông bà nội ngoại ông đều đã chết trước cha mẹ ông. Cha mẹ ông chết có để lại tài sản là thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2) tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thửa đất trên ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng. Hiện thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương, ngoài thửa đất trên cha mẹ ông không còn tài sản nào khác. Nay ông yêu cầu chia diện tích 824m^2 đất còn lại làm 06 phần cho ông, bà A, ông H, bà H1, ông T, ông L2 theo quy định của pháp luật. Ông yêu cầu được nhận đất, còn phần tiền đền bù làm kênh mương ông đã nhận đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Ngọc H trình bày: Ông Thống nhất với lời khai của ông Trần L về quan hệ huyết thống, Cha ông có 06 người con: Bà Trần Thị A, ông (Trần Ngọc H), bà Trần Thị H1, ông Trần T, ông Trần L2, ông Trần L. Ngoài ra cha ông không có con riêng hay con nuôi gì. Cha ông chết có để lại tài sản là thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thửa đất trên hiện ông đang quản lý sử dụng. Diện tích thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương. Ngoài thửa đất trên cha mẹ ông không còn tài sản nào khác. Nay ông L yêu cầu chia 824m^2 đất còn lại làm 06 phần, ông đồng ý chia thừa kế theo quy định của pháp luật, phần ông được chia ông không nhận đất mà yêu cầu nhận giá trị tiền. Trên đất ông có trồng cỏ voi nếu ai nhận đất thì phải bồi thường giá trị cây cỏ voi cho ông. Còn phần tiền đền bù kênh mương ông đã nhận đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị A trình bày: Bà thống nhất như lời trình bày của ông Trần L về quan hệ huyết thống và di sản của cha mẹ để lại, ông L yêu cầu chia thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thửa đất trên ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng. Hiện thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương, ngoài thửa đất trên cha mẹ bà không còn tài sản nào khác. Nay ông L yêu cầu chia 824m^2 đất còn lại làm 06 phần theo quy định của pháp luật. Phần của bà được hưởng thừa kế thì bà đồng ý giao cho ông Trần L sở hữu, sử dụng, không yêu cầu ông

L thanh toán lại giá trị. Còn phần tiền đền bù bà đã nhận đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H1 trình bày: Bà thống nhất như lời trình bày của ông L về quan hệ huyết thống, và di sản của cha mẹ để lại, ông L yêu cầu chia thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thửa đất trên ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng. Hiện thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương, ngoài thửa đất trên cha mẹ bà không còn tài sản nào khác. Nay ông L yêu cầu chia 824m^2 đất còn lại làm 06 phần theo quy định của pháp luật. Phần của bà được hưởng thừa kế thì bà đồng ý giao cho ông Trần L sở hữu, sử dụng, không yêu cầu ông L thanh toán lại giá trị. Còn phần tiền đền bù bà đã nhận đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T trình bày: Ông thống nhất như lời trình bày của ông L về quan hệ huyết thống, và di sản của cha mẹ để lại, ông L yêu cầu chia thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thửa đất trên ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng. Hiện thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương, ngoài thửa đất trên cha mẹ ông không còn tài sản nào khác. Nay ông L yêu cầu chia 824m^2 đất còn lại làm 06 phần theo quy định của pháp luật. Phần của ông được hưởng thừa kế thì ông đồng ý giao cho ông Trần L sở hữu, sử dụng, không yêu cầu ông L thanh toán lại giá trị. Còn phần tiền đền bù ông đã nhận đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần L2 trình bày: Ông thống nhất như lời trình bày của ông L về quan hệ huyết thống, và di sản của cha mẹ để lại, ông L yêu cầu chia thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, thửa đất trên ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng. Hiện thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương, ngoài thửa đất trên cha mẹ ông không còn thửa nào khác. Nay ông L yêu cầu chia 824m^2 đất còn lại làm 06 phần theo quy định của pháp luật. Phần của ông được hưởng thừa kế thì ông đồng ý giao cho ông Trần L sở hữu, sử dụng, không yêu cầu ông L thanh toán lại giá trị. Còn phần tiền đền bù ông đã nhận đủ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*:

Áp dụng Điều 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn ông Trần L. Xác định hàng thừa kế của cụ Trần K, gồm có bà Trần Thị A, ông Trần Ngọc H, bà Trần Thị H1, ông Trần T, ông Trần L2 và ông Trần L. Chia di sản của cụ K cho 06 kỷ phần bằng nhau. Đối với phần của bà A, bà H1, ông T, ông L2 đều thống nhất giao toàn bộ kỷ phần mình được nhận cho ông Trần L được sở hữu sử dụng, không yêu cầu ông L thanh toán giá trị; Đối với phần ông H được hưởng, ông H không nhận đất mà yêu cầu nhận giá trị tiền, ông L cũng đồng ý nhận kỷ phần của ông H và thanh toán lại giá trị cho ông H. Do đó giao toàn bộ thửa đất số 889, tờ bản đồ số 36, tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định có diện tích 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2) cho ông Trần L sở hữu sử dụng sau khi có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Ngọc H số tiền 34.163.800 đồng.

Về chi phí định giá và án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua đều có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các bên đương sự đều thống nhất về hàng thừa kế: Cụ Trần K chết năm 2008 và cụ Phan Thị L3 chết năm 1973, cụ K và cụ L3 chết không để lại di chúc. Cụ K và cụ L3 có 04 người con: Bà Trần Thị H1, ông Trần T; ông Trần L2 và ông (Trần L). Ngoài ra cụ K còn có 02 người con riêng là bà Trần Thị A, ông Trần Ngọc H.

[2.2] Về di sản thừa kế: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đều thừa nhận tài sản thừa kế mà ông Trần L yêu cầu chia thừa kế là của cụ Trần K để lại

vì cụ L3 chết năm 1993 trước thời điểm giao đất nên di sản trên là của cụ K, gồm: thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), thửa đất chỉ còn 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2) tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ngoài ra không còn tài sản nào khác. Hiện thửa đất trên do ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng trồng cỏ voi trên đất.

[2.3] Xét yêu cầu của đương sự, HĐXX thấy rằng:

Theo Công văn số 32/BC-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân xã Tây Thuận. Theo hồ sơ địa chính tại thửa đất: 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2) được cân đối giao quyền cấp đất theo Nghị định 64 của Chính phủ và được UBND huyện Tây Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần K, có số sổ 00581/QSDĐ/H2 ngày 25/12/1997. Tại thời điểm cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần K có 07 nhân khẩu được giao đất gồm: Trần K, Trần Thị A; Trần Thị H1; Trần T; Trần L2, Trần Ngọc H, Trần L.

Ngày 09/8/2016 UBND huyện Tây Sơn ra Quyết định số: 3446/QĐ-UBND, về việc thu hồi đất để xây dựng Công trình: hệ thống kênh tưới Thượng Sơn tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn. Diện tích thu hồi là 319m^2 nên diện tích còn lại là 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2), hiện thửa đất trên do ông Trần Ngọc H đang quản lý sử dụng và trồng cỏ voi trên đất nên đây là di sản của cụ Trần K để lại và được chia thừa kế theo pháp luật cho các thành viên có trong hộ ông Trần K.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/4/2021: Thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20), diện tích 1.143m^2 (cũ 1400m^2), tọa lạc tại Xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Diện tích là 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2) phần còn lại 319m^2 Nhà nước đã thu hồi làm kênh mương. Các bên đương sự đều thống nhất diện tích đất, giá đất theo biên bản định giá ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn về giá đất ở, đất vườn hiện nay theo giá thị trường. Đất ở có giá 300.000 đồng/m^2; Đất vườn có giá 160.000 đồng/m^2; Giá cây cỏ voi 12.600 đồng/m^2/412m^2 là 5.191.000 đồng. Do đó, giá trị tài sản thừa kế của cụ Trần K về đất ở có giá trị 90.000.000 đồng; đất vườn có giá trị 83.840.000 đồng, tổng cộng là 173.840.000 đồng, được chia cho 06 phần, như vậy mỗi kỷ phần được nhận là 28.973.000 đồng.

Các đương sự đều có yêu cầu thống nhất chia di sản thừa kế của cụ Trần K là thửa đất 889, tờ bản đồ số 36 có diện tích 824m^2 trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2) làm 06 phần bằng nhau cho 06 kỷ phần gồm: ông L, ông H, bà A, bà H1, ông T, ông L2. Như vậy mỗi kỷ phần được hưởng là (50m^2 đất ở và 87.33m^2 đất vườn). Đối với phần được chia của các bà Trần Thị A; bà Trần Thị H1; ông Trần T; ông Trần L2 thì các ông bà tự nguyện giao toàn bộ phần được hưởng thừa kế của mình cho ông Trần L sở hữu sử dụng và không yêu cầu ông L thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế. Thấy rằng, yêu cầu của đương sự phù hợp pháp luật, không trái pháp luật nên được công nhận.

Theo Văn bản trả lời của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tây Sơn ngày 16/8/2021. Căn cứ Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Định, đối với thửa đất số 889 (cũ 455), tờ bản đồ số 36 (cũ 20) yêu cầu tách thửa đất trên thành 06 thửa đất là không đủ điều kiện để tách thửa.

Tại phiên tòa, ông Trần L thống nhất nếu ông H không nhận kỷ phần thừa kế được hưởng thì ông L cũng đồng ý nhận phần thừa kế mà ông H được chia và đồng ý thanh toán lại giá trị tiền cho ông H để được sở hữu sử dụng toàn bộ để được sở hữu sử dụng là phù hợp được HĐXX công nhận. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự HĐXX nghĩ nên giao phần thừa kế của ông H được hưởng bằng giá trị tiền, cụ thể: 50m^2 đất ở x 300.000 đồng/m^2 = 15.000.000 đồng và 87.33m^2 đất vườn x 160.000 đồng/m^2 = 13.972.800 đồng. Trên diện tích đất 824m^2 ông Trần H có trồng cỏ voi nuôi bò sữa bò lai, đất cằn cỗi, cỏ mọc thưa thớt tỷ lệ sống còn 50% trên diện tích đất có giá là 5.191.000 đồng, tổng cộng số tiền là 34.163.800 đồng. Do đó, HĐXX giao thửa đất số 889, tờ bản đồ số 36 có diện tích 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2) cho ông Trần L sở hữu sử dụng sau khi có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông Trần Ngọc H số tiền 34.163.800 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Ông Trần L phải chịu 7.244.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông L đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006989 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp là 5.244.000 đồng.

- Ông Trần Ngọc H phải chịu 1.709.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí định giá tài sản 4.000.000 đồng, ông L tự nguyện chịu 3.330.000 đồng, ông H phải chịu 670.000 đồng, ông L đã nộp ứng trước 4.000.000 đồng nên ông H phải trả cho ông L 670.000 đồng.

[5] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 147, khoản 1 Điều 165 và 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 623, 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần L về việc chia thừa kế di sản của cụ Trần K là thửa đất số 889, tờ bản đồ số 36, diện tích 824m^2 tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Giao ông Trần L được sở hữu, sử dụng thửa đất số 889, tờ bản đồ số 36, diện tích 824m^2 (trong đó đất vườn 524m^2, đất ở 300m^2) tọa lạc tại xóm 5, Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Ông Trần Ngọc H được sở hữu số tiền 34.163.800 đồng do ông Trần L thanh toán.

4. Buộc ông Trần L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Ngọc H số tiền 34.163.800 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bên có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về chi phí định giá tài sản 4.000.000 đồng, ông L tự nguyện chịu 3.330.000 đồng, ông H phải chịu 670.000 đồng, ông L đã nộp ứng trước 4.000.000 đồng nên ông H phải trả cho ông L 670.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần L phải chịu 7.244.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ông L đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006989 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn nên được khấu trừ còn phải nộp là 5.244.000 đồng.

- Ông Trần Ngọc H phải chịu 1.709.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án (ngày 24/8/2021) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Minh Trí